

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK20+MRM	7:25	0+3+9	0+0+0		0+0+20	0+0+0	chuyen 3 TD2-MRM
2		P1+BK6+P10	7:25	16+6+0	0+0+0		13+5+3	0+0+0	chuyen 1 P1-BK6, chuyen 2 P1-P10
3		GTCl+BK9+P2	7:25	6+0+16	0+0+0		2+1+19	0+0+0	chuyen 2 GTCl-BK9
4		RC4+PVD1+P1	7:25	0+12+8	0+0+0		1+10+11	0+0+0	chuyen 1 RC4-P1chuyen 2 PVD1-P1
5		BK16	7:25	0	0		13	0	CHỖ F1
6		P8+BK3+PVD1	9:25	1+5+12	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
7		P1+PPD+TD1	9:25	12+8+0	0+0		6+16+2	0+0	chuyen 1 P1-PPD
8	Huey	TD1+CLO+P2	9:25	1+0+16	0+0+0		2+1+19	0+0+0	HUY CHUYEN
9		RP1+BK8+P3	9:25	0+5+12	0+0+0		2+4+9	0+0+0	chuyen 2 Rp1-P3
10		BK14	10:25	0	0		11	0	CHỖ F1
11		AMD+P4+TD5	11:25	5+2+3	0+0+0		6+12+4	0+0+0	
12		BK20+GTCl+PPD	11:25	0+1+13	0+0+0		0+3+19	0+0+0	chuyen 3 bk20-GTCl

TTDBSX

Đoàn F2
Huey 25th
(phs v + 16)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/12/2021	TO: TD2 - BK20 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Linh - Phong - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN THÔNG	BK20	01-02	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG HÀ	BK20	95	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN DƯ	BK20	26-27	2	11		57	KH-THAC	Vietnamese
4	POTAPOV ALEXANDER	MRM	10	1	20		105	AMNGR	Russian
5	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	07	1	10		94	AMNGR	Russian
6	ANASOV ANAS	MRM	11	1	16		113	AMNGR	Russian
7	DEREVIANKO NIKOLAI	MRM	08-09	2	10		85	AMNGR	Russian
8	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	MRM	04-05	2	18		86	HLB	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT TRUNG	MRM	06	1	16		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU TUYẾN	MRM	12	1	10	15	68	DVL	Vietnamese
11	TRẦN THAI AN	MRM	15	1	7		71	DVL	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN NAM	MRM	16	1	11	125	85	VTB	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN NHAT	MRM	17	1	5		84	VTB	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	0	0	0	0	40	2	3	CHUYEN 03 PAX TU TD2 SANG MRM
2	BK20	3	5	26	191	0	0		
3	MRM	10	12	123	861	140	20		
TOTAL		13	17	149	1.052	180	22		
WEIGHT KG				149	1.052	180			

GRAND TOAL: 1.381 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: P1 - BK6 - P10	CREW: Hạnh - Mạnh - Toàn	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KISELEV IGOR	P1	62-63	2	10		100	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN QUANG THỌ	P1	74	1	5	30	70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN KIM CUONG	P1	64-65	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN TRUNG CHÍNH	P1	73	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	P1	76	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ KIẾN TRUNG	P1	71	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	77	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN HỮU DŨNG	P1	78-80	3	17		82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THÈ VĨNH	P1	70	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	HA QUỐC HOAN	P1	88-89	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HOÀNG NHÂN	P1	81	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN KHUÊ	P1	72	1	5		70	PVD	Vietnamese
13	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	75	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ANH SƠN	P1	61	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM THANH TÀI	P1	66-67	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM SỸ HIỆP	P1	60	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUANG BÌNH	BK6	99	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH HẢI	BK6	700	1	5	30	76	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THIẾT	BK6	98	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	16	22	115	1.159	30	13	3	CHUYEN 01 PAX TU P1 SANG BK6, CHUYEN 02 PAX TU P1 SANG P10
2	BK6	3	3	15	225	30	5		
3	P10	0	0	0	0	15	3		
TOTAL		19	25	130	1.384	75	21		
WEIGHT KG				130	1.384	75			

GRAND TOAL: 1.589 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2021	TO: GTC1 - BK9 - P2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: MTHANG - KHAI - TSON	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TA NGOC THANH	GTC1	05-06	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG AN	GTC1	04	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM TRUNG HIEU	GTC1	09-10	2	18	88	77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THAI SON	GTC1	07-08	2	12		76	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM XUAN VINH PHUC	GTC1	03	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VO DUY TOAN	P2	07	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG DUNG	P2	01	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	DO VAN DANG	P2	05	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LE NGOC HUNG	P2	04	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH NAM	P2	99	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	DANG NGUYEN DUY NHAN	P2	19	1			51	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN QUOC TRUNG	P2	10-11	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
13	HO NGHIA TAI	P2	02	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN HUNG	P2	18	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH DUONG	P2	5000	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN THUY	P2	56	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
17	HO HUY QUYNH	P2	03	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
18	LE HUNG CUONG	P2	09	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI MINH TRI	P2	06-07	2	11		81	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

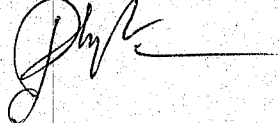
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	5	8	70	370	88	2 + 2		CHUYEN 2 KHACH TU GTC1-BK9
2	BK9	0	0	0	0	0	1		
3	P2	14	16	91	952	0	19		
TOTAL		19	24	161	1.322	88	22		
WEIGHT KG				161	1.322	88			

GRAND TOAL: 1.571 KGS

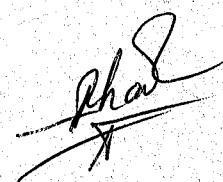
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/12/2021	TO: RC4 - PVD1 - P1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: VThắng - VLin - MQUÂN -	ETA: 09:20
VANG-1		Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ANH ĐỨC	PVD1	31	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN TRINH	PVD1	32	1	6	30	61	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN SƠN	PVD1	30	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG THANH TUÂN	PVD1	25-26	2	18		72	PV DRILL	Vietnamese
5	HENRIK SNYDSTRUP	PVD1	27-28	2	20		93	PV DRILL	Danmark
6	NGO SỸ THUẬN	PVD1	23	1	18		66	PV DRILL	Vietnamese
7	LẠI VĂN DIỆN	PVD1	22	1	8		80	PV DRILL	Vietnamese
8	ĐỖ DUY DƯƠNG	PVD1	62,71	2	15		70	PV DRILL	Vietnamese
9	VÕ XUÂN QUANG	PVD1	29	1	8		62	PV DRILL	Vietnamese
10	NGUYỄN CAO TUÂN	PVD1	24	1	7		55	PV DRILL	Vietnamese
11	VÕ HỒNG HAI	P1	34-35	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN THẮNG	P1	30	1	7		52	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	31	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN DƯ	P1	33	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ NAM CƯỜNG	P1	32	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
16	VÕ TUÂN MẠNH	P1	56,29	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SOAI	P1	55	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	0	0	0	0	0	1 + 1		CHUYEN 01 PAX TU RC4 SANG P1 CHUYEN 02 PAX TU PVD1 SANG P1
2	PVD1	10	13	115	692	30	10 + 2		
3	P1	7	9	47	467	0	11		
TOTAL		17	22	162	1.159	30	22		
WEIGHT KG				162	1.159	30			

GRAND TOAL: 1.351 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2021 FLIGHT: DON F1	FROM: VT TO: BK16	AIRCRAFT: 614 CREW: HLONG - ATUÂN	ETD: 09:40 ETA: 11:05
------------------------------------	----------------------	--------------------------------------	--------------------------

ROUTE: VT - BK16 - VT

No.	PAXNAME		COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
							PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - BK16									
1	NIL PAX						0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	13	WT:	0	0	0
	TOTAL	0							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					
REMARK : VSP REP. VNHS REP. CAPTAIN					PAX.WEIGHT
					0
					BAG.WEIGHT
					0
					CARGO WEIGHT
					0
					TOTAL
					0

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	TO: P8 - BK3 - PVD1	CREW: Linh - Phong - Huy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN TRUONG	P8	63-64	2	17		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN NHAT HAI	BK3	44-45	2	10		65	MMS-SOT	Vietnamese
3	LE HOANG ANH	BK3	43	1	10		60	MMS-SOT	Vietnamese
4	PHAM HUU CUONG	BK3	39-40	2	20		75	MMS-SOT	Vietnamese
5	BUI VAN LOI	BK3	46-47	2	12		61	MMS-SOT	Vietnamese
6	ĐANG TRỌNG ĐÔNG	BK3	41-42	2	19		77	MMS-SOT	Vietnamese
7	ĐO VAN BIEN	PVD1	43	1	7		74	PV DRILL	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN TRUNG	PVD1	35	1	7		60	PV DRILL	Vietnamese
9	NGUYEN MANH CUONG	PVD1	36	1	6		60	PV DRILL	Vietnamese
10	NGO BA HOANG	PVD1	38	1	7		66	PV DRILL	Vietnamese
11	NGUYEN THANH CONG	PVD1	48	1	7		80	PV DRILL	Vietnamese
12	TRAN ANH	PVD1	49-50	2	14		68	PV DRILL	Vietnamese
13	PHAM VAN TAN	PVD1	37	1	10		62	PV DRILL	Vietnamese
14	NGO VAN TAO	PVD1	44-45	2	22		61	PV DRILL	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG VUONG	PVD1	46	1	10	15	72	PV DRILL	Vietnamese
16	DUONG VIET DUNG	PVD1	40	1	5		54	PV DRILL	Vietnamese
17	TRAN TU LONG	PVD1	39	1	6		67	PV DRILL	Vietnamese
18	ĐÀO VĂN TIẾN	PVD1	41-42	2	12		58	PV DRILL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	1	2	17	63	0	1		
2	BK3	5	9	71	338	0	0		
3	PVD1	12	15	113	782	15	21		
TOTAL		18	26	201	1.183	15	22		
WEIGHT KG				201	1.183	15			

GRAND TOAL: 1.399 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 7	TO: P1 - PPD - TD1	CREW: TTrung - MTHAO - QTruong	ETA: 11:25
TIM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THẾ ĐẠI	P1	39-40	2	18		76	HA VIỆT	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐÌNH LỘC	P1	46	1	8		64	HA VIỆT	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG MINH	P1	42	1	12		72	HA VIỆT	Vietnamese
4	ĐẶNG PHÁP ANH	P1	45	1	10		71	HA VIỆT	Vietnamese
5	ĐẶNG MẠNH HAI	P1	41	1	7		62	HA VIỆT	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC TIẾN	P1	37	1	11		54	HA VIỆT	Vietnamese
7	ĐÌNH MẠNH SƠN	P1	38	1	7		65	HA VIỆT	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	P1	43-44	2	18		50	HA VIỆT	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC HOA	PPD	91	1	6		72	KHI	Vietnamese
10	DU TRẦN HUNG	PPD	82	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THANH KIM	PPD	92	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD	94	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THANH TRÍ	PPD	93	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
14	SADOVNICHENKO D.	TD1	26	1	14		108	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	8	10	91	514	0	1+1		Chuyến 1 khách P1-PPD
2	PPD	5	5	29	347	0	19		
3	TD1	1	1	14	108	0	2		
TOTAL		14	16	134	969	0	22		
WEIGHT KG				134	969	0			

GRAND TOAL: 1.103 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/12/2021	TO: RP1 - BK8 - P3	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ПОДЫМОВ Д. Н.	BK8	12	1	5		144	KH-THAC	Russian
2	TRẦN VĂN TÍNH	BK8	11	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ TÂN	BK8	07-08	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG CAM	BK8	09	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CÔNG LƯU	BK8	10	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN SƠN	P3	32-33	2	16		55	DUY LINH	Vietnamese
7	HUYNH THANH HUU	P3	100	1	10		62	DUY LINH	Vietnamese
8	ĐẶNG VIỆT HÙNG	P3	34	1	5		72	DUY LINH	Vietnamese
9	VĂN NGỌC TAM	P3	96-97	2	11		65	DUY LINH	Vietnamese
10	VŨ VĂN THANH	P3	98-99	2	13		56	DUY LINH	Vietnamese
11	LÊ CÔNG HOÀNG	P3	99	1	7		68	DUY LINH	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG HÀ	P3	700	1	10		60	DUY LINH	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG HIỆU	P3	35	1	12		61	DUY LINH	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH ĐẠO	P3	86-87	2	13		76	DUY LINH	Vietnamese
15	LÊ HUU LỘC	P3	84	1	9		61	DUY LINH	Vietnamese
16	LÊ THANH	P3	85	1	7		59	DUY LINH	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P3	45,31	2	16		56	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	0	0	0	0	6	2	2	CHUYEN 2 PAX TU RP1 SANG P3
2	BK8	5	6	47	421	0	4		
3	P3	12	17	129	751	0	9		
TOTAL		17	23	176	1.172	6	15		
WEIGHT KG				176	1.172	6			

GRAND TOAL: 1.354 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:10
FLIGHT: DON F1	TO: BK14	CREW: HLONG - ATUÁN	ETA: 14:00

ROUTE: VT - BK14 - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - BK14								
1	NIL PAX					0	0	
	PAX OUT	0	PAX IN	11	WT:	0	0	0
TOTAL		0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK :

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

PAX.WEIGHT	0
BAG.WEIGHT	0
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	0

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 11	TO: AMD - P4 - TD5	CREW: HUNG - ĐNam - HIẾU -	ETA: 13:30
CAM-3		Cuong	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	26	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	25	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	24	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HOÀNG TRƯỞNG	P4	49	1	5		70	KHI	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC VIỆT	P4	50	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN KỶ	TD5	89	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI VĂN ANH	TD5	87	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN TUẤN ANH	TD5	88	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	3	3	17	213	0	6		
2	P4	2	2	17	140	0	12		
3	TD5	3	3	32	230	0	4		
TOTAL		8	8	66	583	0	22		
WEIGHT KG				66	583	0			

GRAND TOAL: 649 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/12/2021	TO: BK20 - GTC1 - P2	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:55
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: TTrung - MTHAO -	ETA: 13:35
XANH-3		QTruong	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN NAM	P2	20	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
2	LE SY VANG	P2	22	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
3	DOAN MINH XANH	P2	19	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
4	HA CHIEN THANG	P2	24	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN QUY TRUNG	P2	21	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG TAN QUAN	P2	17-18	2	6		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN CHI HUONG	P2	23	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM THANH HIEN	P2	16	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	0	0	0	0	0	0	43	CHUYEN 3 PAX BK20 SANG GTC1
2	GTC1	0	0	0	0	0	3		
3	P2	8	9	47	546	0	19		
TOTAL		8	9	47	546	0	22		
WEIGHT KG				47	546	0			

GRAND TOAL: 593 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+P7+CLI	7:25	1+2+12	0+0+0		0+0+13	0+0+0	
2		VSP01+BK4+PPD	9:25	1+0+16	0+0+0		0+2+16	0+0+0	CHUYEN 2 bk4-ppd

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:20
FLIGHT: 01	TO: P6 - P7 - CLI	CREW: QViệt - CHIẾN - Toan	ETA: 09:30
XANH-1			

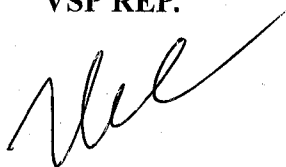
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO MINH HOANG	P6	01	1	5	160	74	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN NAM TRUNG	P7	05	1	15	100	85	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC MINH	P7	03-04	2	17		65	CODIEN	Vietnamese
4	LE CAO HAI	CLI	64	1	5		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN TRỌNG THANH	CLI	71	1	5	30	70	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN NGỌC ANH	CLI	65-66	2	12		78	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN CÔNG LAM	CLI	67-68	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NAM KHANH	CLI	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUÂN GIANG	CLI	61	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRỌNG NGÂN	CLI	59	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VĂN THAM	CLI	58	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN QUỐC DŨNG	CLI	57	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG MINH TÂM	CLI	62-63	2	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ĐÌNH TIỆN	CLI	60	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	VŨ HỮU TRƯỞNG	CLI	69	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	5	74	160	0		THAO 01 GHE DOI CHO THUC PHAM
2	P7	2	3	32	150	100	1		
3	CLI	12	15	79	845	30	13		
TOTAL		15	19	116	1.069	290	14		
WEIGHT KG				116	1.069	290			

GRAND TOAL: 1.475 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2021	TO: VSP01 - BK4 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: QViệt - CHIẾN - Toan	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH TUẤN	VSP01	65	1	10	82	70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHÙNG PHU SỬA	PPD	53	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	56	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN HOÀI BẢO	PPD	55	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LÂM TRỌNG ĐẠI	PPD	64	1	11		54	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM LÊ DƯƠNG	PPD	67	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG NGỌC TRƯỜNG	PPD	59	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH THẮNG	PPD	60	1	6	15	62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG CUÔNG	PPD	97	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯỜNG TRÍ DUNG	PPD	61	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
11	LUƠNG VĂN TĂNG	PPD	58	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGỌC SƠN	PPD	63	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN GIA CHUNG	PPD	54	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	62	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	99	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	57	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI NGỌC DUNG	PPD	52	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	1	1	10	70	82	1		CHUYỂN 2 PAX BK4 SANG PPD
2	BK4	0	0	0	0	0	2	2	
3	PPD	16	16	115	1.080	15	17		
TOTAL		17	17	125	1.150	97	20		
WEIGHT KG				125	1.150	97			

GRAND TOAL: 1.372 KGS

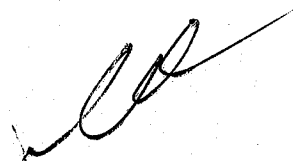
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCDM+RC4+RC5	7:25	4+4+10	0+0+0		2+8+7	0+0+0	chuyen 1 RCDM-RC4
2		TD2+P5+TD5	9:25	11+0+3	0+0+0		4+9+9	0+0+0	chuyen 2 TD2- P5

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RCDM - RC4 - RC5	CREW: Dương - Nam - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH MINH SANG	RCDM	79	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ VĂN ĐÔNG	RCDM					74	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔ TIÊN DŨNG	RCDM	80-81	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NAM TRUNG	RCDM	78	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG TRUNG HIẾU	RC4	15-16	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG NHẬT THANH	RC4	46	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
7	PHUNG DAI DUONG	RC4	13-14	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ PHI ĐÔNG	RC5	07-08	2	10		73	MMS-SOT	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CẢNH	RC5	05	1	8		82	MMS-SOT	Vietnamese
10	PHAN VIỆT NAM	RC5	09-10	2	15		65	MMS-SOT	Vietnamese
11	HOÀNG ĐĂNG THẮNG	RC5	06	1	5		62	MMS-SOT	Vietnamese
12	CAO THANH HỢP	RC5	04	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
13	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	15	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TOÀN	RC5	17-18	2	11		55	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH VĂN LIÊN	RC5	13	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG ĐÌNH HOA	RC5	11-12	2	12		58	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	14	1	6		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	4	4	23	289	0	2+	1	CHUYEN 01 PAX TU RCDM SANG RC4
2	RC4	3	5	40	222	0	8		
3	RC5	10	14	83	692	0	7		
TOTAL		17	23	146	1.203	0	17		
WEIGHT KG				146	1.203	0			

GRAND TOAL: 1.349 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	TO: TD2 - P5 - TD5	CREW: Dương - Nam - DTùng	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TUẤN	TD2	87	1	6		65	DUNG QU	Vietnamese
2	TRƯƠNG THANH NGHIỆM	TD2	84	1	5		59	DUNG QU	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC PHI	TD2	82	1	5		77	DUNG QU	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LÀNH	TD2	90-91	2	15		68	DUNG QU	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN KHÔI	TD2	86	1	6		58	DUNG QU	Vietnamese
6	DIỆP BẢO HOÀ	TD2	89	1	9		75	DUNG QU	Vietnamese
7	TRƯƠNG VĂN HỒNG	TD2	85	1	8		63	DUNG QU	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN HỒNG	TD2	88	1	6		76	DUNG QU	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG HIỆU	TD2	92	1	5		74	DUNG QU	Vietnamese
10	VÕ MẠNH HÀ	TD2	83	1	9		72	DUNG QU	Vietnamese
11	NGÔ VĂN SƠN	TD2	93	1	8		65	DUNG QU	Vietnamese
12	HOÀNG NHẬT QUANG	TD5	02	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG XUÂN THỊ	TD5	01	1	10	35	75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	03-04	2	10		79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	12	82	752	0	4	2	CHUYỂN 2 PAX TD2 SANG P5
2	P5	0	0	0	0	12	9		
3	TD5	3	4	24	210	35	9		
TOTAL		14	16	106	962	47	22		
WEIGHT KG				106	962	47			

GRAND TOAL: 1.115 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN